| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 29/2024/DS-ST<br>Ngày: 24-4-2024<br>V/v: "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Bùi Anh Tấn
2. Ông Phan Văn Dân

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 188/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXX-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp H, xã V, C, An Giang.

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ I, ấp H, xã V, C, An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2023, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà* Nguyễn Thị H *trình bày:*

Bà bắt đầu làm chủ hụi từ năm 1998 đến nay. Chị L là hụi viên có tham gia chơi hụi với bà nhiều lần và đều uy tín. Vào năm 2021 bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng khui lần đầu ngày 25/04/2021 âm lịch, mỗi tháng khui một lần, gồm 26 hụi viên, trong đó có chị Nguyễn Thị L tham gia một phần, trong sổ hụi ghi tên "Liệt".

Do năm 2023 âm lịch có nhuần hai tháng 02 nên hụi mãn vào tháng 4/2023 (âm lịch). Chị L bỏ hụi 320.000 đồng hốt hụi vào lần khui lần thứ 07 (tức ngày 25/10/2021 âm lịch) được số tiền 42.920.000 đồng. Khi hốt hụi thì bà có làm biên nhận sẵn, khi giao đủ tiền thì cho chị L ký và ghi họ tên vào biên nhận.

Sau khi hốt hụi chị L có đóng hụi chết cho bà, nhưng đến lần đóng hụi thứ 17 nhằm ngày 25/8/2022 âm lịch thì chị L không đóng nữa. Lý do là chị L cho rằng con trai bà có thuê xe 07 chỗ của chị L và làm hư xe, chị L yêu cầu cấn trừ qua tiền hụi nên không chịu đóng hụi chết nữa. Hai bên có yêu cầu hòa giải tại Ban Ấ nhưng không thành. Việc chị L tham gia chơi hụi không liên quan đến việc con trai bà làm hư xe của chị L, bà không đồng ý cấn trừ. Vì thế, chị L còn thiếu lại bà 09 lần chưa đóng hụi, số tiền cụ thể: 2.000.000 đồng x 09 lần = 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị L trả cho bà số tiền 18.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

* *Bị đơn chị* Nguyễn Thị L*:* Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị đều từ chối nhận và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị nhưng không được do chị vắng mặt tại nhà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Do chị L còn thiếu tiền hụi chưa trả nên bà H khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền hụi 18.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt. Căn cứ lời khai của những người làm chứng đều xác nhận bà H làm chủ dây hụi nêu trên, chị L đã hốt hụi và có ký biên nhận nhận tiền, đồng thời tại biên bản xác minh đối với ban ấp H xác định chị L có nợ hụi của bà H đến nay chưa trả. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu chị L trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: do yêu cầu được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí và bà thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, chị L phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về tố tụng:* Tranh chấp giữa các bên đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị L cư trú tại ấp H, xã V, C, An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, An Giang.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Nguyên đơn và những người làm chứng là hụi viên thừa nhận mặc dù có danh sách hụi nhưng các hụi viên không có nghĩa vụ phải biết nhau, chỉ mỗi hụi viên và chủ hụi chịu trách nhiệm trực tiếp với nhau, nếu hụi viên đã hốt rồi mà không đóng lại thì chủ hụi có trách nhiệm xuất tiền ra trả cho hụi viên chưa được hốt vì quyền lợi đã được nhận hoa hồng của mỗi hụi viên; Mặt khác, hụi viên xác nhận cũng không biết được những hụi viên nào hốt xong hoặc chưa được hốt chỉ trừ chủ hụi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để đưa toàn bộ các thành viên theo danh sách hụi vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

*[2] Về nội dung tranh chấp:*

Chị L có tham gia chơi hụi 2.000.000 đồng do bà H làm chủ, áp ngày 25/04/2021 âm lịch, mỗi tháng khui một lần, đã hốt hụi vào lần thứ 7 và hàng tháng đều đóng hụi chết lại cho nguyên đơn. Đến khi dây hụi còn 09 lần thì chị L ngưng không góp nữa. Chị L cho rằng con của bà H có thuê xe của chị và đã làm hư xe nên yêu cầu cấn trừ, bà H không đồng ý dẫn đến phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Tại các biên bản lấy lời khai của những người làm chứng đều xác định có tham gia chơi chung dây hụi nêu trên với chị L. Tất cả những người làm chứng đều xác nhận bà H làm chủ trên mười năm rất uy tín, việc góp hụi hàng tháng đều có phiếu xác nhận, khi bà H giao tiền hụi cũng có làm biên nhận. Do đó, khi chị L hốt hụi, bà cũng lập biên nhận giao tiền hụi thể hiện vào kỳ thứ 7 chị L đã hốt hụi và có ký tên nhận số tiền hụi là 42.920.000 đồng. Như vậy, việc chơi hụi giữa các bên là thực tế có xảy ra, giao dịch được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện thỏa thuận, có nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên làm phát sinh, quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều vắng mặt và từ chối nhận văn bản tố tụng. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, bị đơn

đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ theo quy định.

Tại biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn N-Trưởng ấp H xác định: ngày 16/12/2022 Ban ấp có tiến hành hòa giải vụ tranh chấp nợ hụi nêu trên giữa các bên đương sự, tại đây chị L thừa nhận còn nợ số tiền 18.000.000 đồng như bà H trình bày. Nhưng chị L yêu cầu cấn trừ số tiền mà con bà H đã làm hư xe của chị, phía bà H không đồng ý. Xét thấy, việc chị L nợ hụi bà H là hoàn toàn tách biệt với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại do con bà H đã làm hư hỏng xe của chị, bà H cũng không đồng ý việc cấn trừ. Do đó, nếu chị L muốn yêu cầu con bà H bồi thường thiệt hại thì có thể yêu cầu khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc chị L phải trả số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng.

[3] Lẽ ra, khi chậm thanh toán số tiền hụi thì có trách nhiệm trả lãi theo quy định pháp luật, tuy nhiên phía nguyên đơn không yêu cầu trả lãi đối với số tiền còn nợ do chậm thực hiện nghĩa vụ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn và phù hợp pháp luật nên không đề cập xem xét.

*[4] Về án phí:*

Do yêu cầu được chấp nhận nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu phường;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy đin h về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 900.000 đồng *(Chín trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí và thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, do đó bà Nguyễn Thị H đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2024), đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Mỹ Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Dân** **Bùi Anh Tấn** **Hà Thị Mỹ Linh**